

Con chó của bà tôi

Nguyễn Nhung

Đêm nay, một đêm trăng rằm, ánh trăng treo lơ lửng trên bầu trời nhung thẫm, những cành lá lao xao, thì thào như một bản nhạc êm dịu trong một tối mùa hè, ở thành phố hiếm khi thấy một đêm trăng tuyệt vời như thế. Có lẽ giờ này cũng gần nửa đêm, tôi trở về nhà sau mấy giờ ngồi đọc sách miệt mài trong thư viện trường, đầu óc cảm thấy mệt mỏi, tự nhiên tôi muốn có vài phút giây yên tĩnh để lòng mình ngất ngây với cái đẹp của một đêm trăng sáng.

Đứng lại một lúc lâu trước sân nhà để ngắm chị Hằng giữa cái yên lặng của đất trời, ánh trăng như giải lên cây cỏ, hoa lá một thứ ánh sáng mượt mà, lung linh, huyền ảo. Chỉ có bóng cây lay động dưới ánh đèn đường buồn bã, chỉ có tiếng lá khô lăn tròn trên mặt đường chạy xuống cuối dốc, và tiếng chó sủa khắc khoải phía chung cư bên kia bãi đất trống.

Nghe tiếng chó sủa vu vơ vào một đêm trăng sáng như đêm nay, tự nhiên tôi lại nhớ đến những đêm trăng sáng ở nhà quê dạo ấy, lúc tôi còn là một đứa trẻ lên tám. Rồi chạnh nhớ tới bà tôi, dù đã bao nhiêu năm, từ ngày bà tôi mất đi đến nay, trong lòng tôi vẫn không thể nào quên được khuôn mặt hiền hậu của bà, ngời ngời như ánh trăng rằm trên nền trời cao vời vợi.

Tiếng chó sủa đêm nay sao nó giống lạ lùng với tiếng sủa của Tony, con chó lạc loài mà bà tôi đã nuôi nấng khi bị vứt bỏ bên vệ đường, nó đã trở thành người bạn thân thiết của tôi trong những ngày thơ ấu, ở một nơi yêu dấu chốn quê nhà.

Tony là một con chó con ốm yếu, bệnh hoạn với màu lông vàng lốm đốm nom chẳng bắt mắt tí nào. Y như một đứa trẻ mồ côi, vừa ra đời đã bị rút ra khỏi bàn tay nâng niu của mẹ, con chó cún lúc nào cũng rên ư ử vì đói, vì buồn, vì thiếu mẹ. Không hiểu tại sao bà tôi lại đặt tên Tony cho một con chó cái, trong khi bà chẳng hề biết một chữ Tây, chữ Mỹ nào cả. Con chó Việt Nam mang một cái tên rất Mỹ, có thể bà nghĩ rằng cái tên đẹp để đó sẽ làm cho đời nó may mắn hơn, mà cũng có thể ngày xưa lúc gia đình còn sum họp, vẫn hay đem chữ Tony ra đùa cợt với nhau, cho nên nó đã vô tình in vào trí nhớ của bà tôi.

Giữa lúc cả nhà đang chật vật với miếng ăn hằng ngày, Tony xuất hiện thật không đúng lúc, vì nó cần uống sữa, sữa lại là thứ thực phẩm cao cấp mà ngay cả lũ trẻ con chúng tôi cũng ít khi được thưởng thức. Tuy vậy, tôi cũng không mảy may ganh tị với Tony, khi bà tôi đã bóp bụng mua một hộp sữa đặc hiệu Ông Thọ cho nó, vì lẽ rất tự nhiên là Tony còn bé quá, nó chưa thể ăn cơm, chỉ uống được chút nước cháo pha sữa hơi ngòn ngọt, rồi lại nằm kêu ư ử suốt ngày, khóc dai dẳng cả đêm làm cả nhà mất ngủ vì nó. Ngày tôi còn bé, tôi cũng đã được mẹ cho bú đến mười lăm tháng mới thôi, rồi cho đến lúc thôi bú tôi vẫn khóc rí rí mỗi buổi tối, khi nhớ hơi ấm và dòng sữa ngọt từ đôi bầu vú mẹ. Sau này mẹ đẻ thêm em bé, tôi lại thích thú nhìn em tôi rúc vào ngực mẹ, cái miệng tham ăn vừa bú chùn chụt, vừa lẫu nhẫu, lẫu nhẫu như một chú chó con.

Bố tôi không có nhà, tôi chỉ lơ mơ hiểu vì sự vắng mặt không hẹn ngày về của bố, nhưng cũng không thắc mắc hơn khi bà tôi hầu như đã đem hết tình thương để bù đắp cho đứa cháu nhỏ tội nghiệp. Mẹ tôi phải ngồi chợ suốt ngày, từ khi lọt lòng hình như ngoài mẹ tôi ra tôi chỉ biết có mỗi bà tôi. Tiếng võng kẽo kẹt đưa những trưa hè, tiếng ru của bà buồn buồn đã đưa tôi vào những giấc ngủ say sưa ở tuổi ấu thơ, và tôi lớn dần lên trong vòng tay thương yêu của bà. Khi anh tôi đi học, nhà chỉ còn hai bà cháu, chính Tony đã mang đến cho tôi niềm vui trong tiếng cười khúc khích trẻ thơ, mỗi khi hai đứa đuổi nhau chạy vòng quanh nhà, tôi đã bày trò chơi cút bắt với nó, để thấy được ánh mắt mừng rỡ của Tony khi tìm được cậu chủ nhỏ.

Mẹ tôi lúc ấy cũng khá vất vả để tìm đủ cơm gạo cho một gia đình bốn miệng ăn, không kể Tony chỉ được ăn cơm thừa canh cặn, cùng chút xương xẩu sau mỗi bữa cơm. Tuy thế, nó có vẻ bằng lòng và an phận khi lạc loài vào căn nhà kém may mắn vật chất, nhưng lại thừa thãi tình thương cho nó. Đời sống cơ cực khiến con người còn chẳng được no lòng, huống gì lại còn phải san sẻ cho một con chó, có nhiều lúc tôi có cảm tưởng như là bà tôi đã phải nhịn bớt phần cơm của bà, để nhường cho con vật đáng thương và trung thành ấy.

Trong đêm khuya, khi cả nhà đã ngon giấc, bà tôi trăn trở không ngủ được thường ngồi dậy ăn trầu, chắc lúc ấy trong trái tim bà mẹ già, hình ảnh những đứa con xa gần đang hiện về trong trí nhớ. Bà hay gọi tên các con, đã tan tác vì miếng cơm manh áo. Bác cả đã về quê vợ lập nghiệp, bác kế đang buôn bán ở một thành phố xa hằng nghìn cây số, người con gái lớn đã sống ở nước ngoài, rồi một người nữa cũng đang dạy học ở một tỉnh xa, chỉ có mình mẹ tôi út ít ở với bà, và vì thế chúng tôi được gần gũi với bà nhiều hơn cả.

Thường thường vào buổi tối, khi học bài xong, anh em tôi thường quần quýt bên bà nghe kể chuyện. Bà tôi biết nhiều chuyện lắm, toàn những chuyện xa lắc xa lơ từ hồi bà còn bé, những làng mạc xa xôi nơi bà sinh trưởng hình như chỉ còn tồn tại trong trí nhớ của bà mà thôi, mờ mịt tổ tiên được nằm yên dưới những tảng đá ong đã rơi vào quên lãng, bà tôi cũng chưa một lần được quay về nơi chốn cũ. Trong những chuyện bà kể, chúng tôi thích nhất là những chuyện ma. Tôi còn nhớ lúc ấy anh em tôi đã co người lại không dám thò chân xuống đất, nhìn những bóng cây nhảy múa như những thân người dài nghêu ngao, tưởng như cái bóng đen mịt mù ngoài khung cửa kia có biết bao điều kỳ bí. Mỗi lần như thế mẹ tôi lại mỉm cười âu yếm nhìn hai đứa con đang thu người lại bên bà mẹ già. Sau mẹ tôi kể rằng, ngày còn nhỏ mẹ tôi cũng nghe bà kể chuyện, cũng có những cảm giác giống hệt anh em tôi, nhưng khi lớn lên, mới thấy rằng ma không đáng sợ bằng người. Câu nói của mẹ tôi khó hiểu quá, cái đầu ngây thơ của tôi không làm sao hiểu nổi, để mãi sau này khi bà tôi mất đi, chúng tôi lớn dần lên, mới thấy những thứ ma cỏ trong chuyện của bà tôi, chưa hẳn là những điều đáng sợ.

Tuy vậy cả nhà cũng yên lòng khi từ nay trong nhà đã có Tony, bây giờ khá xinh đẹp và bụ bẫm, cũng nằm yên dưới chân giường, ghếch cái mõm lên đôi chân, đôi mắt nâu của nó thỉnh thoảng lại mở ra nhìn anh em tôi, như muốn chia sẻ nỗi sợ hãi vu vơ trong đầu đám trẻ nhỏ. Nhà tôi còn nuôi thêm một con mèo tam thể, trông nó mềm mại xinh đẹp mà tính tình lại chẳng dễ thương, thỉnh thoảng nó vẫn hay gây sự với Tony, để hai đứa lại vờn nhau quanh chiếc phản gỗ, ồn ào như hai đứa trẻ con đang cãi nhau.

Trong đêm khuya khi cả nhà đã say ngủ, có lẽ chỉ còn mình bà tôi vẫn ngồi bồm bẻm nhai trầu trong bóng tối. Tony vẫn lơ mơ ngủ dưới chân bà, mỗi khi bà tôi buột miệng gọi tên một người con nào bà nhớ đến, nó lại nhòe dậy, ngóc đầu lên, đưa đôi mắt ngơ ngác như muốn chia sẻ nỗi niềm với bà tôi. Không hiểu những lúc ấy, các bác của tôi đang xa nhà, có cảm thấy trong tâm can chút nhớ nhung về người mẹ già hiền lành ấy không?

Sống bên cạnh bà tôi, lại được bà thay mẹ dạy bảo, tôi đã thừa hưởng được phần nào tấm lòng nhân ái của bà tôi, cho nên mỗi lúc có tiền, tôi cũng rất hào phóng với những người ăn xin nghèo khổ, ngồi đầy trước giáo đường mỗi ngày chủ nhật. Mỗi lần chia sẻ với họ những đồng hào lẻ trong túi, tôi được họ trả công bằng những nụ cười của lòng biết ơn, thế mà nó cũng làm tôi sung sướng suốt cả ngày. Tony cũng như tôi, nó cũng thừa hưởng được lòng nhân ái từ nơi bà tôi, để sau này khi làm mẹ một đàn chó con tham ăn, tranh phần ăn của mẹ, Tony vẫn lui ra đứng nhường cho con nó với một vẻ hiền lành, chịu đựng. Tự nhiên tôi liên tưởng đến bà, những lúc nhìn bày chậu lau nhau tranh nhau những món ngon, bà đã giả vờ nói đầy bụng để nhường phần ăn cho cháu, không than thở một câu nào.

Năm tôi lên tám tuổi thì bố tôi về, Tony cũng mừng rỡ như là biết bố tôi từ lâu lắm, khi nhìn bố con tôi quần quýt bên nhau. Có lẽ nó cho bố tôi là người đáng tin cậy khi thấy tôi chơi đùa với bố, như đã từng chơi đùa với nó. Một lần Tony đã không ngần ngại cắn vào gấu quần của bố tôi lôi lại, cũng vì nó tưởng bố tôi ý lớn ăn hiếp bé khi hai bố con đang quần võ với nhau. Tôi cứ rũ ra cười, còn bố tôi thì lại muốn trêu thêm con chó tội nghiệp đang tìm cách bênh người yếu đuối. Không phải chỉ ở trong nhà, ngay cả những lúc tôi rảo chơi trong xóm, bị lũ chó hàng xóm tấn công, thì Tony cũng quyết một lòng chiến đấu với lũ nặc nô hàng xóm, gồm hai mục chó lông xù to mồm, ý nhà giàu hay rượt đuổi trẻ con mà cũng hay sủa bậy.

Gia đình tôi đã sống những ngày êm ả trong cảnh đời không được sung túc, có hình ảnh bà tôi quanh năm ngày tháng chỉ giản dị trong chiếc áo cánh nâu, chăm sóc cho lũ cháu để cha mẹ tôi yên lòng vật lộn với cơm ăn áo mặc giữa chợ đời. Chắc vì thế mà tôi gần gũi với bà, đi học về bà luôn luôn dành cho tôi củ khoai, cái bánh, và tôi cũng không quên chia sẻ cho Tony một chút, như có vui cùng vui, khổ cùng khổ. Có một lần, chỉ vì đói mà Tony lục lọi kiếm ăn để bị đòn một bữa nên thân, nhưng ngay lúc ấy, nghe tiếng kêu oăng oăng của một con chó đói, tôi lại hối hận như là đã cư xử

thiếu tốt đẹp với một người bạn thân đang lúc đói khổ, con người lắm khi còn chẳng tự chủ được hưởng gì đối với một con chó. Tôi lên tiếng gọi nó, định vuốt ve nó để bày tỏ lòng hối hận, nhưng Tony dường như còn sợ hãi, đứng lấm lét nhìn tôi từ một khoảng xa, rồi ngây thơ như một đứa bé mau hồn lại dễ quên, Tony ngoe nguẩy cái đuôi và chạy tới bên tôi, dụi đầu vào chân tôi có vẻ như biết lỗi. Ôi thương quá những con vật đói khổ, giá như Trời cho tôi có đủ cơm ăn, nở lòng nào tôi lại để Tony thiếu thốn.

Sống chung với những con người thương yêu nó, Tony hình như cũng biết thương nhớ, buồn vui như con người. Bà tôi kể hôm tôi được theo bố mẹ đi chơi xa vài ngày, Tony đi ra đi vào như nhớ nhưng ai, nó thơ thẩn ngoài sân ngóng đợi. Bà tôi biết thế, gọi tên tôi để thử lòng nó, tức thì Tony cuống quýt chạy vào hơn hờ mừng khi nghĩ rằng tôi đang quanh quẩn đâu đó ở trong nhà. Chuyện ấy, cả nhà nghe xong ai cũng cảm động... .

Có một hình ảnh không thể nào nhạt nhòa trong lòng tôi cho đến tận bây giờ, đó là năm bà tôi qua đời lúc tôi lên mười. Mùa thu năm ấy bà tự nhiên trở bệnh, ốm đau nằm liệt một chỗ, cả cái thân hình gầy đét ấy như dán xuống mặt giường, dưới tấm chăn mỏng tôi cứ ngỡ ngợ không biết bà còn sống hay đã chết.

Những lúc ấy hầu như Tony lúc nào cũng quanh quẩn dưới chân giường của bà tôi. Mặc dù không biết nói, không làm sao chia sẻ được những cảm nhận với con người, nhưng nó vẫn nhấp nhòm khi nghe tiếng rên khe khẽ của bà tôi trong cơn đau đớn.. Thỉnh thoảng, như một người quản gia rất chăm chỉ, nó đuổi theo một cánh bướm lượn ngoài sân, rình một chú chuột nhắt lục sục dưới gầm chạn, rồi lại quay về nằm lơ mơ dưới chân giường người bệnh. Những ngày cuối đời ấy, trong lòng bà tôi chập chùng nổi nhớ thương những đứa con xa nhà, thỉnh thoảng không biết tỉnh hay mê, bà tôi gọi tên từng người. Các bác tôi thay nhau về thăm, đến rồi đi, có người xa quá không về được vì vận nước tả tơi, có người vì nghèo phải chạy theo cơm áo. Mỗi lần như thế, có cảnh chia ly bịn rịn, tôi thấy đôi mắt đầm lệ của bà tôi cố mở to ra, như muốn thu hết hình ảnh của từng đứa con vào lòng.

Buồn làm sao cái ngày cả nhà đưa bà tôi sang bên kia sông, trong chiếc áo quan màu vàng thẫm giữa những tiếng khóc rấm rức của lũ cháu con, và tiếng kinh cầu hồn quện lẫn hồi chuông chiều buồn lê thê của ngôi giáo đường bên kia sông. Giây phút cuối cùng ấy, Tony quay cuống chạy vào chạy ra khi thấy chiếc giường trống không của chủ, nó rít lên nho nhỏ những âm thanh ai oán thay cho tiếng khóc của con người, rồi tần ngần đứng lại bên bờ sông, khi chiếc áo quan của bà tôi được chuyển ra khỏi nhà, trên chiếc thuyền trông tránh tách qua bờ bên kia.

Lần cuối cùng bà tôi được đưa vào nhà thờ, rồi đem chôn ở khu nghĩa địa bên kia đường. Sau này, mỗi khi tôi ngồi một mình trong ngôi giáo đường miền quê êm ả, lòng không khỏi rung rung khi nhớ đến hình ảnh còm cõi của bà tôi, miệng bồm bẻm nhai trầu, tay phe phẩy chiếc quạt, bàn tay gầy gò, nhăn nheo lằn rờ trong làn vải để gãi lưng cho cháu. Tôi đã có những buổi trưa ngủ lơ mơ bên cạnh bà, mùa hè trời nóng bức, mây trên trời như đứng lại không buồn trôi, cây cỏ im phăng phắc không một hơi gió, những lúc ấy bà vẫn quạt cho cháu ngủ. Dưới đất là con Tony, nằm thè lưỡi ra với cái nằng nề gay gắt, con vật trung thành ấy lúc nào cũng quán quýt bên hai bà cháu, như nó đã trở thành một thành viên quen thuộc của gia đình.

Sau này, khi bà tôi không còn nữa, tôi cứ bị ám ảnh lúc nghe người ta kể lại rằng, trong khu nhà thờ ấy, một người trong đêm khuya vào ngày lễ Các Linh Hồn, đã nhìn thấy từng đoàn người từ phía nghĩa trang, mặc áo trắng, tay cầm nến đi từ từ qua khu nhà thờ giữa một đêm trăng sáng. Tự nhiên tôi cứ nghĩ một cách chắc chắn rằng, bà tôi đã có mặt trong đoàn người lành thánh đó.

Những buổi chiều năm xưa, những ngày sau khi bà tôi mất đi, tôi hay ngồi một mình ngoài bến sông, say mê nhìn những đợt sóng nhỏ gợn gợn đẩy vào bờ. Không biết có phải lúc ấy, tâm hồn tôi đang đi tìm kiếm lại những ảnh hình thân yêu của dĩ vãng, như con sông vẫn còn đó, mà dòng nước đã trôi đi biết có bao giờ trở lại. Gió vẫn xạc xào trên rặng dừa dưới mé sông, một con đò đưa khách tách bến sang bên kia phố chợ, tôi vẫn ngậm ngùi nhớ bà tôi và tưởng lại những ngày yêu dấu cũ. Không biết tự bao giờ, Tony cũng ngồi bên tôi, ngơ ngẩn nhìn theo chiếc đò trên dòng sông lặng lẽ trôi, đôi mắt nó buồn rầu như có vẻ hiểu rằng, có một mảnh hồn đã mãi mãi tách qua bờ bên kia, biệt lập đi vào miền vĩnh cửu.

Thay các con để kính dâng linh hồn Mẹ.